ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 02 - 2023
V/v ly hôn giữa chị H và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hinh

Bà Đặng Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H – Sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2022, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D tự do tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh D uống rượu say về luôn đánh chửi, đuổi chị đi, từ tháng 8 năm 2022 vợ chồng chị đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh D được nữa nên làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Giữa chị và anh D có 01 con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 16/9/2019 đang ở với chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục

nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty Yuangone của Hàn Quốc có trụ sở tại Tp Nam Định, tỉnh Nam Định thu nhập mỗi thàng từ 06 triệu đến 09 triệu đồng đủ điều kiện nuôi con nên chị không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 17/11/2022 bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Việc ly hôn giữa anh và chị H là do vợ chồng cãi nhau bình thường, không có gì to tác cả, chị H tự động làm đơn xin ly hôn và bế con bỏ nhà đi khắp nơi, nay trọ chỗ này, mai trọ chỗ khác và chủ động về nhà lấy giấy tờ làm thủ tục ly hôn. Khi giải quyết ly hôn anh chỉ xin Tòa giải quyết cho anh được nuôi con không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Vì anh mong muốn con anh có nhà ở đàng hoàng, được đi học và tương lai của con sau này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 16/9/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí DSST: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn;

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị H và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh D vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn D tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 16/12/2016, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, anh D uống rượu về thường đánh đuổi chị đi, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 không đoàn tụ lại. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh D được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh Nguyễn Văn D cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có cãi vã nhưng không lớn, chị H tự bỏ nhà đi và chủ động là đơn xin ly hôn, nhưng anh không đến tòa án làm việc và không có ý kiến gì về giải quyết việc ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh D không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn D của chị Bùi Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 16/9/2019 đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H và anh D đều có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu bên không nuôi con phải cấp dưỡng.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Anh D và chị H có 01 con duy nhất, chị H luôn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con, nên khi vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng xin được tiếp trực trục tiếp nuôn cho chung. Hiện nay chị H đang làm công nhân cho doanh nghiệp Hàn Quốc, có thu nhập và chỗ ở ổn định nên không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng. Anh D cho rằng chị H tự bỏ nhà đi không có chỗ ở ổn định, nay đây mai đó, nên khi ly hôn anh mong muốn được nuôi con, nhưng anh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình nên Tòa án không có căn cứ để xem xét.

Để đảm bảo, ổn định cho việc sinh hoạt và học tập của con, khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao con chung là Nguyễn Phương N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh D không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn D

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao chị Bùi Thị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 16/9/2019. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0004781, ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hinh **Đặng Thị Thu Hương** **Nguyễn Thị Ánh**